TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2020/KDTM-ST
Ngày: 24 -9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Bà Hoàng Thị Khánh Ly
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/ QĐXXST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-KDTM ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần H
Địa chỉ trụ sở: Lô 06 D2 Khu dân cư H, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C; chức vụ: Giám đốc; có mặt.

*2. **Bị đơn:*** Công ty TNHH Xây dựng K
Địa chỉ trụ sở: Số 147 ngõ 95 phố V, tổ 20, phường S, quận L, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Việt H; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Công ty cổ phần Hiền Nhân cùng với Công ty TNHH Xây dựng K(gọi tắt là Công ty K) ký hợp đồng mua bán hàng hóa số: 09-2017/HN-HĐMB ngày 01/10/2017 về việc mua bán sắt thép&VTTH các loại để phục vụ thi công công trình. Về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận, giá cả, phương thức thanh

toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên được hai bên đã thống nhất thực hiện trong hợp đồng đã ký kết.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty cổ phần H đã thực hiện việc giao hàng đến Công ty TNHH Xây dựng K. Tính đến ngày 30/01/2019 Công ty K đang nợ Công ty cổ phần H số tiền là 1.394.986.449đồng. Trong đó, tiền nợ hàng hóa là 1.200.754.106đồng, tiền lãi quá hạn 194.232.343đồng. Sau khi nhận đủ số lượng hàng hóa theo nhu cầu, đến nay Công ty K vẫn không thanh toán số nợ trên cho Công ty cổ phần H. Công ty cổ phần H đã nhiều lần làm văn bản yêu cầu Công ty K thanh toán nợ cho Công ty cổ phần H nhưng Công ty K vẫn không thanh toán gây rất nhiều khó khăn đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần H.

Công ty cổ phần H yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng K thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền còn nợ đến ngày 30/01/2019 là 1.394.986.449đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng K và đã nhiều lần thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn Công ty TNHH Xây dựng K không có ý kiến và không tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo đúng các quy định tại các điều 203, 205, 208 đến 211, 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa*: Đã tuân theo đúng quy định tại các điều 237, 238, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định tại các điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Đương sự là bị đơn không tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty TNHH Xây dựng K phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần H số tiền

là 1.394.986.449đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mười chín đồng).

- *Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về thủ tục tố tụng***:

[1.1] Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[1.2] Tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán số 09-2017/HN-HĐMB ký kết ngày 01/10/2017 giữa Công ty cổ phần H và Công ty TNHH Xây dựng K thỏa thuận mọi tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng K không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Xây dựng K nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Xây dựng K.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thành C yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng K thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền nợ hàng hóa là 1.394.986.449đồng. Trong đó, tiền nợ hàng hóa là 1.200.754.106đồng, tiền lãi quá hạn 194.232.343đồng. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như đã đăng trên phương tiện thông tin đại chúng , niêm yết tại địa chỉ trụ sở Công ty nhưng bị đơn Công ty TNHH Xây dựng K vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 01/10/2017 Công ty cổ phần H và Công ty TNHH Xây dựng K ký kết với nhau một Hợp đồng mua bán, nội dung hợp đồng thể hiện Công ty cổ phần H bán cho Công ty K các loại sắt thép & VTTH phục vụ thi công công trình; tên hàng-quy cách: theo đơn đặt hàng của Công ty K yêu cầu; chất lượng: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất; phương thức giao nhận: Sắt cuộn giao theo Eterket nhà máy, sắt cây giao cây tính theo Barem TCVN 1651-2:2008 và các loại VTTH tính theo Barem; giá cả: Theo báo từng thời điểm được hai bên xác nhận; hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản cho đơn vị thụ hưởng Công ty cổ phần H; điều

kiện thanh toán: Công ty cổ phần H đồng ý cho Công ty K được chậm trả 15 ngày kể từ ngày nhận hàng với số dư nợ 1.000.000.000đồng. Nếu quá thời hạn trên Công ty TNHH Xây dựng K phải trả lãi suất quá hạn theo quy định của ngân hàng thương mại tại từng thời điểm nợ nhưng nợ tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Ngày 30/01/2019 tại Công ty cổ phần H, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần H là ông Nguyễn Thành C và đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng K ký biên bản xác nhận công nợ. Theo biên bản đối chiếu công nợ thì đến ngày 30/01/2019 Công ty TNHH Xây dựng K còn nợ Công ty cổ phần H số tiền là 1.200.754.106đồng nợ gốc hàng hóa(chưa bao gồm lãi suất quá hạn 194.232.343đồng).

Như vậy, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/01/2019, Công ty K xác nhận nợ Công ty cổ phần H số tiền là 1.200.754.106đồng nợ gốc hàng hóa và 194.232.343đồng lãi suất quá hạn. Tuy nhiên, từ đó đến nay Công ty K vẫn chưa thanh toán nợ cho Công ty cổ phần H.

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng K trả số tiền là 1.394.986.449đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng); trong đó: tiền nợ gốc hàng hóa là 1.200.754.106đồng, tiền lãi quá hạn 194.232.343đồng là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa; phù hợp với các điều 24, 50, 306 Luật thương mại năm 2005 và các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H đối với Công ty TNHH Xây dựng K, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] ***Về án phí***: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Xây dựng K phải chịu là [36.000.000đ + (594.986.449đ x 3%)] = 53.849.593đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi ba đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 24, 50, 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H đối với Công ty TNHH Xây dựng K về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng K phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần H số tiền là 1.394.986.449đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc hàng hóa là 1.200.754.106đồng, tiền lãi quá hạn là 194.232.343đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Xây dựng K phải chịu là 53.849.593đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm chín mươi ba đồng). Hoàn trả cho Công ty cổ phần H 26.924.796đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005687 ngày 11/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng